

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VIỆT YÊN  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Thanh Quyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thân Văn Nhân

2. Ông Nguyễn Ngọc Vân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐST – HPT ngày 19/6/2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Thân Thị Thu H, sinh năm 1984 (có mặt)

HKTT: Thôn L, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

***- Bị đơn:*** Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1982 (có mặt)

HKTT: Thôn M, xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/10/2019 và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn – chị Thân Thị Thu H trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Nguyễn Ngọc L vào ngày 01/12/2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới vợ chồng chị được tìm hiểu nhau khoảng vài tháng thì kết hôn. Sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình nhà anh L ngay và vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh L vài tháng thì ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng chị xác định hạnh phúc được khoảng 2, 3 năm đầu rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L thường xuyên chơi bời, không chịu khó làm ăn, không

quan tâm tới gia đình, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Vợ chồng chị sống ly thân khoảng 6,7 tháng nay. Khi ly thân hai bên gia đình có hòa giải nhưng chị xác định tình cảm không thể hàn gắn. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013. Ly hôn, vợ chồng chị thỏa thuận chị nuôi cháu Nhật V còn anh L nuôi cháu Gia H. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn – anh Nguyễn Ngọc L trình bày:*

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Thân Thị Thu H kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Trước khi cưới, vợ chồng anh được tìm hiểu nhau khoảng vài tháng rồi kết hôn. Sau khi tổ chức cưới theo phong tục địa phương, chị H về làm dâu gia đình nhà anh ngay và vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh khoảng 3 tháng thì vợ chồng ra ở riêng. Cuộc sống vợ chồng anh hạnh phúc từ khi kết hôn đến khoảng 6,7 tháng nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh có chơi bời, có làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng xảy ra xích mích, hiểu nhầm. Chị H đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 4/2019 cho đến nay nhưng lý do chị H về nhà mẹ đẻ ở là để yên tĩnh và thuận tiện buôn bán chứ không phải vợ chồng sống ly thân mà vợ chồng chỉ sống ly thân khoảng 4 tháng nay. Khoảng 3 tháng nay anh có lên nhà chị H thì cũng không vào nhà mà chỉ đón con ở cổng. Vợ chồng vẫn cho con đi chơi cùng nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013. Trường hợp ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cháu Gia H còn chị H nuôi cháu Nhật V. Vấn đề cấp dưỡng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì liên quan nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại địa phương, chính quyền thôn M, xã Nghĩa Trung cho biết: Vợ chồng chị H anh L kết hôn vào năm 2008, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị H anh L về chung sống với nhau ngay và có đi làm ăn dưới Bắc Ninh thỉnh thoảng mới về nhà. Còn hai con của chị H anh L thì ở cùng với bố mẹ anh L. Hiện nay, chị H và anh L có mâu thuẫn còn mâu thuẫn lý do như thế nào thì địa phương không nắm rõ vì địa phương chưa phải can thiệp hòa giải. Từ tết đến nay không thấy chị H về nhà anh L ở nữa. Chị H xin ly hôn anh L đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn – chị Thân Thị Thu H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với anh L. Về quan hệ vợ chồng, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh L. Lý do chị xin ly hôn anh L vì anh L không chịu khó làm ăn, không quan tâm tới vợ con, nợ nần nhiều và có người khác tuy nhiên chị không có tài liệu chứng cứ chứng minh anh L có người khác để cung cấp cho Tòa án. Về con chung, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013 còn anh L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Anh Nguyễn Ngọc L xác định anh có chơi bời, có nợ nần, vợ chồng có xích mích nhưng mâu thuẫn không lớn. Vợ chồng cũng không sống ly thân như chị H trình bày nhưng anh không có tài liệu thể hiện vợ chồng không sống ly thân để cung cấp cho Hội đồng xét xử. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh năm 2010 và cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh năm 2013. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh vẫn đề nghị được nuôi cháu Gia H còn chị H nuôi cháu Nhật V. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa ngày 19/6/2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Chị Thân Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất thỏa thuận: Chị Thân Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013. Anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H anh L không yêu cầu tòa án giải quyết. Chị H, anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở việc này.

Về án phí: Chị Thân Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thân Thị Thu H xin ly hôn anh Nguyễn Ngọc L và đề nghị giải quyết việc nuôi con chung của vợ chồng nên đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Nguyễn Ngọc L có địa chỉ tại thôn Me, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang nên theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc L đều khai anh chị kết hôn năm 2008 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Chị H cũng đã cung cấp được đăng ký kết hôn bản gốc. Như vậy, hôn nhân của chị H anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay chị H xin ly hôn, anh L xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bản thân chị H anh L đều xác định vợ chồng có xích mích, cãi nhau. Chị H trình bày vợ chồng sống ly thân từ nhiều tháng nay, anh L xác định vợ chồng không sống ly thân nhưng không có tài liệu thể hiện vợ chồng sống ly thân để cung cấp cho hội đồng xét xử. Chính quyền địa phương và mẹ đẻ anh L là bà Thân Thị Y đều xác định chị H anh L có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Việc chị H kiên quyết xin ly hôn, không đồng ý để vợ chồng về đoàn tụ chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị H anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc chị H xin ly hôn là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Thân Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc L đều xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010 và cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013. Ly hôn, chị H anh L thỏa thuận chị H nuôi cháu Nhật V còn anh L nuôi cháu Gia H. Việc thỏa thuận của chị H anh L về việc nuôi con là tự nguyện, cần chấp nhận.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[4] Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Chị Thân Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Thân Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Thân Thị Thu H được ly hôn anh Nguyễn Ngọc L.

Về con chung: Chị Thân Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc L thống nhất thỏa thuận: Chị Thân Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lâm Nhật V, sinh ngày 01/03/2013. Anh Nguyễn Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 17/02/2010. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị H anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Thân Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001292 ngày 13/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Lương Thị Thanh Quyên**

